TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/DS -PT
Ngày 16 – 02 – 2023
Về việc tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phận

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tòng

Ông Nguyễn Thế Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 408/2022/TLPT-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm" do Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 77/2023/QĐXXPT-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1975

2. Bà Quang Thị Xuân C, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 761/AT, ấp AT, xã AT, huyện BT, tỉnh BT.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Thanh D1, sinh năm: 1992 là đại diện theo ủy quyền (Tại Hợp đồng ủy quyền ngày 28/11/2022)

Địa chỉ: Số 03G ấp HT, xã HĐ, huyện CT, tỉnh BT.

Địa chỉ liên hệ: Số 303C đường ĐVC, phường 7, thành phố BT, tỉnh BT.

- *Bị đơn*: Tổng Công ty cổ phần BM

Địa chỉ: Số 26, đường TTĐ, phường NTB, Quận 1, Thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh T2 – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 24 THS, thành phố ĐH, tỉnh QT.

Địa chỉ liên hệ: Số 26, đường TTĐ, phường NTB, Quận 1, Thành phố HCM.

Ông Trần Nhật Q, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 109A, đường NTĐ, phường PT, thành phố BT, tỉnh BT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty BMBT.

Địa chỉ: Số 109A, đường NTĐ, phường PT, thành phố BT, tỉnh BT.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị N - Chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nhật Q, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 109A, NTĐ, phường PT, thành phố BT, tỉnh BT.

2. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh ĐK BT.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Kim L1, chức vụ Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh ĐK BT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phan D2, chức vụ Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh ĐKBT (Ông D2 có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Văn T1 và bà Quang Thị Xuân C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn T1, bà Quang Thị Xuân C và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2021, ông T1 và bà C có ký hợp đồng mua bảo hiểm cho cặp tàu cá biển kiểm soát BT-97616-TS (tàu cái) và BT-97887-TS (tàu đực) tổng số tiền được bảo hiểm là 1.400.000.000 đồng với Tổng công ty Cổ phần BM - BM BT.

Ngày 21/02/2021, cặp tàu cá biển kiểm soát BT BT-97616-TS và BT-

97887-TS (cào đôi) có trình xuất bến để khai thác thủy sản tại trạm Kiểm soát Biên phòng SĐ thuộc Đồn biên phòng SĐ, tỉnh CM. Qua kiểm tra thủ tục để cấp phép ra khơi, Trạm kiểm soát biên phòng SĐ xác nhận: Về số lượng thuyền viên, thành phần chứng chỉ thuyền máy trưởng, thủ tục, hồ sơ giấy tờ xuất bến để khai thác đều đảm bảo đúng quy định. Sau thời gian dài khai thác trên biển đến khoảng 15 giờ ngày 07/10/2021, tàu BT-97616-TS (tàu cái) đang hoạt động khai thác thì bất ngờ bị bốc cháy. Khi đó thuyền trưởng Trần Văn T1 và tất cả các thuyền viên trên tàu khẩn trương dập lửa nhưng ngọn lửa quá lớn không thể dập tắt được nên tất cả đã nhảy xuống biển rời khỏi tàu để thoát nạn và được tàu cá BT-97887-TS cứu đưa vào cảng cá BT, địa chỉ ấp AT, xã AT, huyện BT, tỉnh BT vào lúc 13 giờ, ngày 09/10/2021.

Sau khi gặp tai nạn cháy tàu, tàu BT-7616-TS đã bị thiệt hại 100%. Khi đó ông T1, bà C liền báo với các cơ quan chức năng ở tỉnh BT và Tổng công ty Cổ phần BM, Công ty BM BT để xác nhận thực tế của việc xảy ra và tiến hành làm các hồ sơ thủ tục để thanh toán tiền bảo hiểm tàu cá bị tai nạn.

Sau quá trình xác minh và làm hồ sơ tai nạn tàu cá BT-7616-TS thì Tổng công ty Cổ phần BM, Công ty BM BT không chịu bồi thường tiền bảo hiểm cho ông T1, bà C theo hợp đồng đã ký kết với lý do: Người đảm nhận chức vụ máy trưởng có chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng 5 là không đúng theo quy định, đã xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của ông T1, bà C.

Vì vậy ông T1 bà C đề nghị Tòa án buộc Tổng Công ty cổ phần BM, Công ty BM BT thanh toán số tiền bảo hiểm theo đơn bảo hiểm với số tiền là 1.400.000.000 đồng.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Tổng Công ty cổ phần BM là ông Trần Nhật Q và bà Nguyễn Lê Nam P trình bày:

Công ty BM BT và ông Trần Văn T1 có ký kết Đơn bảo hiểm số: MHS/01654817 đối với Tàu cá BT-7616-TS do ông Trần Văn T1 làm chủ.

Căn cứ vào Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá tại khoản 5.1 các trường hợp loại trừ bảo hiểm: "BM không bồi thường những tổn thất xảy ra trong thời hạn bảo hiểm, kể cả những tổn thất gây ra bởi những rủi ro được bảo hiểm trong những trường hợp dưới đây:

....5.1.6.2 khi tàu đang hoạt động mà người đảm nhiệm chức danh thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền phó, thợ máy không có văn bằng chứng chỉ chuyên môn theo quy định của pháp luật".

Do đó, việc chủ tàu bố trí người đảm nhận chức danh máy trưởng có bằng cấp/chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng 5 là không đúng theo quy định nên thuộc điểm loại trừ bảo hiểm theo quy định tại khoản 5.1.6.2 - Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá.

Vì vậy Tổng công ty Cổ phần BM và Công ty BMBT không đồng ý thanh toán số tiền bảo hiểm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn với số tiền là 1.400.000.000 đồng.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, quá trình giải quyết vụ án và văn bản trình bày ý kiến ngày 26/7/2022, người đại diện hợp pháp của Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh ĐK BT trình bày:

Ngân hàng đề nghị Công ty BM tạo điều kiện thanh toán hợp đồng bảo hiểm để bảo vệ quyền lợi cho khách hàng là ông T1. Trong trường hợp ông T1 được chấp nhận yêu cầu bồi thường bảo hiểm thì Ngân hàng đề nghị thanh toán qua tài khoản của ông T1 mở tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ. Đối với khoản nợ của ông T1, Ngân hàng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Do bận công việc nên người đại diện hợp pháp của Ngân hàng yêu cầu được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân thành phố BT đưa vụ án ra xét xử với quyết định:

Căn cứ các Điều 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 29 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 217, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015. Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T1 và bà Quang Thị Xuân C về việc yêu cầu Tổng công ty cổ phần BM bồi thường số tiền bảo hiểm 1.400.000.000 (Một tỷ bốn trăm triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04 tháng 10 năm 2022, nguyên đơn ông Trần Văn T1 và bà Quang Thị Xuân C kháng cáo.

Theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn T1 và bà Quang Thị Xuân C giữ nguyên nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Ông T1 và bà C cho rằng bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông bà là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, chưa đủ cơ sở, chưa thuyết phục, chưa bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của ông bà. Ông T1 và bà C yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Tổng Công ty cổ phần BM đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BT phát biểu: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Tổng Công ty cổ phần BM phải trả cho nguyên đơn số tiền bảo hiểm là 1.400.000.000 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng. Xét kháng cáo của ông Trần Văn T1, bà Quang Thị Xuân C và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BT. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Trần Văn T1 và bà Quang Thị Xuân C kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm về việc xem xét giá trị pháp lý của các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp.

[2] Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận tàu cá biển kiểm soát BT-97616-TS (tàu cái) do ông Trần Văn T1 làm chủ tàu được bảo hiểm bằng Đơn bảo hiểm số: MHS/01654817 do Tổng Công ty cổ phần BM - Công ty BMBT cấp ngày 04/4/2021, thời hạn bảo hiểm từ ngày 04/4/2021 đến ngày 03/4/2022. Mức trách nhiệm bảo hiểm 1.400.000.000 đồng. Ông T1 đã nhận được Đơn bảo hiểm số: MHS/01654817 và Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá kèm theo Đơn bảo hiểm. Ngày 21/02/2021, cặp tàu cá biển kiểm soát BT-97616-TS (tàu cái) và BT-97887-TS (tàu đực) do ông Trần Văn T1 làm chủ tàu xuất bến tại đồn biên phòng SĐ thuộc tỉnh CM, thủ tục hồ sơ giấy tờ đảm bảo đúng quy định. Ngày 07/10/2021, khi tàu cá biển kiểm soát BT-97616-TS đang đánh bắt thủy sản tại khu vực biển có tọa độ ($07^0$52’-$105^0$46’) thì xảy ra sự cố cháy tàu và sau đó chìm tàu. Khi xảy ra sự cố cháy tàu vào ngày 07/10/2021 thì tàu vẫn còn trong thời hạn được bảo hiểm và sự cố cháy tàu là do chập điện bên trong buồng máy, gây ra các tổn thất cháy tàu và sau đó bị chìm là sự cố khách quan, không có lỗi của chủ tàu. Nguyên đơn cho rằng sau quá trình xác minh và làm hồ sơ tai nạn tàu cá BT-7616-TS thì Tổng Công ty cổ phần BM – Công ty BM BT không chịu bồi thường tiền bảo hiểm cho nguyên đơn, do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Tổng Công ty cổ phần BM – Công ty BM BT thanh toán số tiền bảo hiểm theo đơn bảo hiểm là 1.400.000.000 đồng. Về phía bị đơn thì cho rằng tại thời điểm tàu cá BT-97616-TS của ông Trần Văn T1 làm chủ tàu xảy ra tổn

thất, trên tàu chỉ có ông Trần Văn T1 có chứng chỉ thuyền trưởng, không có thuyền viên có chứng chỉ máy trưởng hạng 4 theo quy định nên không thuộc phạm vi bảo hiểm. Do đó, bị đơn từ chối bồi thường căn cứ theo quy định của Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá tại khoản 5.1 các trường hợp loại trừ bảo hiểm: "*BM không bồi thường những tổn thất xảy ra trong thời hạn bảo hiểm, kể cả những tổn thất gây ra bởi những rủi ro được bảo hiểm trong những trường hợp dưới đây: ....5.1.6.2 khi tàu đang hoạt động mà người đảm nhiệm chức danh thuyền trưởng, máy trưởng, thuyền phó, thợ máy không có văn bằng chứng chỉ chuyên môn theo quy định của pháp luật*".

[3] Xét thấy, việc đăng kiểm phương tiện tàu biển hàng năm của tàu cá biển kiểm soát BT-97616-TS đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Khi tàu cá biển kiểm soát BT-97616-TS xuất bến để khai thác thủy sản có trình trạm Kiểm soát Biên phòng SĐ thuộc Đồn biên phòng SĐ, tỉnh CM. Ngày 07/10/2021, khi tàu cá biển kiểm soát BT-97616-TS đang đánh bắt thủy sản tại khu vực biển có tọa độ ($07^0$52'-$105^0$46') thì xảy ra sự cố cháy tàu và sau đó chìm tàu. Khi xảy ra sự cố cháy tàu vào ngày 07/10/2021 thì tàu vẫn còn trong thời hạn được bảo hiểm và sự cố cháy tàu là do chập điện bên trong buồng máy, gây ra các tổn thất cháy tàu và sau đó bị chìm là sự cố khách quan, bất khả kháng, không có lỗi của chủ tàu. Khi xảy ra sự cố, tất cả thuyền viên trên tàu khẩn trương dập lửa nhưng ngọn lửa quá lớn không thể dập tắt được nên tất cả thuyền viên đã nhảy xuống biển rời khỏi tàu để thoát nạn. Ngoài ra, khi đàm phán để tiến hành ký kết hợp đồng bảo hiểm, bên mua bảo hiểm chưa được phía bán bảo hiểm giải thích rõ ràng về các điều kiện miễn trừ trách nhiệm bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm thực tế là đơn bảo hiểm tàu cá không có chữ ký của người mua bảo hiểm cho nên không có căn cứ xác định người mua bảo hiểm hiểu rõ các điều khoản nêu trong hợp đồng do BM dẫn chiếu. Các điều khoản dẫn chiếu quy định về bằng cấp thuyền trưởng, thuyền phó, máy trưởng, thợ máy, thủy thủ,…nhằm đảm bảo việc vận hành tàu được an toàn, đúng quy định pháp luật về giao thông đường biển. Khi xuất bến trên tàu cá biển kiểm soát BT-97616-TS (tàu cái) có ông L2 có chứng chỉ máy trưởng, khi xảy ra sự cố ông L2 đã di chuyển sang tàu cá biển kiểm soát BT-97887-TS (tàu đực) do ông L2 bị bệnh nặng. Việc máy trưởng có chứng chỉ thấp hơn quy định không là nguyên nhân gây ra thiệt hại, không ảnh hưởng đến việc gây ra sự cố cũng như giảm thiệt hại do chập điện. Sự cố chập điện cháy tàu là sự kiện khách quan, bất khả kháng, không phụ thuộc vào trình độ chuyên môn của các thuyền viên trên tàu. Do đó, trong trường hợp này bị đơn căn cứ vào điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm để từ chối chi trả tiền bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Hợp đồng bảo hiểm giữa hai bên được ký kết còn trong thời gian hiệu lực của hợp đồng, do đó nguyên đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

ông Trần Văn T1 và bà Quang Thị Xuân C về việc yêu cầu Tổng Công ty cổ phần BM bồi thường số tiền bảo hiểm là 1.400.000.000 đồng.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BT là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Trần Văn T1 và bà Quang Thị Xuân C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T1 và bà Quang Thị Xuân C. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 90/2022/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh BT.

Áp dụng các Điều 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 29 Luật Kinh doanh bảo hiểm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T1 và bà Quang Thị Xuân C về việc yêu cầu Tổng Công ty cổ phần BM bồi thường số tiền bảo hiểm là 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng).

Buộc Tổng Công ty cổ phần BM bồi thường cho ông Trần Văn T1 và bà Quang Thị Xuân C số tiền bảo hiểm là 1.400.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Tổng Công ty cổ phần BM phải án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

Hoàn trả cho ông Trần Văn T1 và bà Quang Thị Xuân C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 0005418 ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn trả cho bà Quang Thị Xuân C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009861 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT.

Hoàn trả cho ông Trần Văn T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009862 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THAHS tỉnh Bến Tre;
- Chánh án TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Văn Phận